TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 - NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2026/HS-ST
Ngày: 20-8-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thúy Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Xuân Tiến.

Bà Ngô Thị Hoài .

- Thư ký phiên toà: Bà Ngô Thu Phương - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 9 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Lê Duy Khôi - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 – Ninh Bình mở phiên toà sơ thẩm công khai xét xử vụ án hình sự thụ lý số: 82/2026/TLST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2026. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2026/QĐXXST- HS ngày 05 tháng 8 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Xuân S**, sinh ngày 05/11/1993; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Số căn cước công dân: 036093021763, cấp ngày 02/7/2021; Nơi đăng ký HKTT và nơi ở hiện nay: Tổ dân phố T, phường T, tỉnh Ninh Bình; Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông: Vũ Xuân S1, sinh năm 1965 và con bà Hồ Thị H, sinh năm 1968; gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba; có vợ là Hoàng Thị Sao M, sinh năm 1996; có 01 con sinh năm 2023. Tiền án; tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/6/2026 cho đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Ông Đặng Ngọc T, sinh năm 1952 (Đã chết)

Người đại diện theo pháp luật của ông T:

1. Bà Đặng Thị N, sinh năm 1954; nơi cư trú: thôn T, xã N, tỉnh Ninh Bình (là vợ của bị hại). Vắng mặt

2. Chị Đặng Thị N1, sinh năm 1974; nơi cư trú: thôn Đ, xã N, tỉnh Ninh Bình (là con đẻ của bị hại). Vắng mặt.

3. Anh Đặng Ngọc T1, sinh năm 1976; nơi cư trú: thôn T, xã N, tỉnh Ninh Bình (là con đẻ của bị hại); xin vắng mặt.

4. Anh Đặng Ngọc H1, sinh năm 1979; nơi cư trú: tổ D khu phố D, phường T, thành phố Đ (là con đẻ của bị hại). Vắng mặt.

5. Chị Đặng Thị D, sinh năm 1986; nơi cư trú: thôn D, xã M, thành phố Hà Nội (là con đẻ của bị hại). Vắng mặt

Người đại diện theo ủy quyền của bà N, chị N1, anh H1, chị D: Anh Đặng Ngọc T1, sinh năm 1976; nơi cư trú: thôn T, xã N, tỉnh Ninh Bình. Xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 20/4/2026, tại Km10+200 đường T, thuộc địa phận thôn B - xã N - tỉnh Ninh Bình, Vũ Xuân S có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 điều khiển xe mô tô biển số 35AA-341.20 theo hướng cầu L đi phường N trong điều kiện tự nhiên trời sáng, không mưa, mặt đường khô ráo, tầm nhìn không bị hạn chế, mật độ người và phương tiện tham gia giao thông vừa phải. S điều khiển xe mô tô với tốc độ khoảng 50km/h, ở làn đường thứ tư tính từ dải phân cách cứng giữa đường. Cùng thời điểm đó, đi phía trước cùng chiều, cùng làn đường với xe mô tô của S có xe đạp điện do ông Đặng Ngọc T, sinh năm 1952, trú tại xóm T, xã N, tỉnh Ninh Bình điều khiển đang di chuyển. Do S không chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn nên phần bánh xe phía trước xe mô tô S điều khiển đã xô vào chân chống giữa của xe đạp điện làm 02 xe bị đổ ra đường và trượt rê về phía trước theo chiều di chuyển. Hậu quả: Sử bị chấn thương hàm mặt được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện H2; ông T ngã xuống đường dẫn đến chấn thương sọ não được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ1, đến 13 giờ 50 phút cùng ngày ông T chết; hai phương tiện giao thông bị hư hỏng.

Sau khi xảy ra tai nạn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N và Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện tham gia giao thông liên quan đến vụ án.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N thu giữ vật chứng, đồ vật gồm:

+ 01 xe mô tô biển số 35AA-341.20, nhãn hiệu Honda, số loại SH MODE, màu sơn B, Đ cùng giấy tờ xe liên quan, sau khi khám nghiệm phương tiện xác định đây là tài sản chung hợp pháp của Vũ Xuân S và vợ là Hoàng Thị Sao M.

+ 01 xe đạp điện đã qua sử dụng, xác định đây là tài sản hợp pháp của bị hại Đặng Ngọc T.

+ 01 Giấy phép lái xe mô tô hạng A1, số AY94470, mang tên Vũ Xuân S do Sở giao thông vận tải thành phố H cấp ngày 31/01/2013.

Tại Bản kết luận giám định tử thi số 1910/KLGĐTT-KTHS ngày 23/4/2026, của Phòng K Công an tỉnh N, kết luận: nguyên nhân chết của ông

Đặng Ngọc T do chấn thương sọ não (vỡ xương hộp sọ, chảy máu nội sọ). Cơ chế hình thành dấu vết trên tử thi: do va đập và chà xát

Tại Giấy chứng nhận thương tích tạm thời số 123/2026/VĐ-KHTH ngày 27/4/2026 của Bệnh viện H2 và các Bản kết luận giám định số 1918 và 1919/KL-KTHS ngày 28/4/2026 của Phòng K Công an tỉnh N, kết luận: Ethanol trong máu của Vũ Xuân S dưới ngưỡng phát hiện và không tìm thấy chất ma tuý và E trong mẫu máu thu của ông Đặng Ngọc T.

Tại Bản kết luận giám định số 2406/KL-KTHS ngày 19/5/2026 của Phòng K Công an tỉnh N, kết luận:

- Xe mô tô biển số 35AA-341.20 va chạm với xe đạp điện. Vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện là lốp bánh trước xe mô tô biển số 35AA-341.20 với chân chống giữa xe đạp điện.

- Vị trí va chạm đầu tiên trên hiện trường giữa xe mô tô biển số 35AA-341.20 với xe đạp điện tại phía trước điểm đầu vết cày đánh số 1 thuộc làn đường tiếp giáp lề đường của chiều đường từ cầu L đi phường N.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Vũ Xuân S đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là 150.000.000 đồng, 02 phương tiện trong vụ tai nạn bị hư hỏng các bên không yêu cầu bồi thường và tự sửa chữa. Các bên có liên quan không có yêu cầu bồi thường dân sự nào khác.

Tại Cơ quan điều tra, Vũ Xuân S đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 44/CT-VKS ngày 20-7-2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Ninh Bình truy tố bị cáo Vũ Xuân S về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân như nội dung vụ án nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Ninh Bình thực hành quyền công tố tại phiên toà: giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vũ Xuân S phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"; Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Xuân S từ 15 tháng đến 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường T, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đã tự nguyện thống nhất giải quyết xong với nhau về dân sự nên về trách nhiệm dân sự không đề cập giải quyết.

Xử lý vật chứng: Đối với 01 Giấy phép lái xe mô tô hạng A1, số AY94470, mang tên Vũ Xuân S do Sở Giao thông vận tải thành phố H cấp ngày

31/01/2013, có giá trị sử dụng đến: không thời hạn, Đây là giấy tờ có giá trị của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án, buộc bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Phần tranh luận tại phiên tòa: Kiểm sát viên, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: xác nhận Viện kiểm sát đã truy tố đúng hành vi phạm tội mình đã gây ra, bị cáo ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, bị cáo xin được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9- Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên toà, bị cáo khai nhận về hành vi đã thực hiện đúng như cáo trạng truy tố và thừa nhận đã phạm tội. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với các chứng cứ như: Biên bản khám nghiệm hiện trường; Bản kết luận giám định tử thi; lời khai của bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và các tài liệu khác đã được lưu trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ ngày 20/4/2026, tại Km10+200 đường T, thuộc địa phận thôn B, xã N, tỉnh Ninh Bình, Vũ Xuân S có Giấy phép lái xe hạng A1 theo duy định, điều khiển xe mô tô biển số 35AA-341.20 có dung tích xy lanh động cơ 124,8cm^3 đi trên làn đường hỗn hợp dành cho xe mô tô và xe đạp theo hướng cầu L đi phường N, không chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn với xe đi phía trước cùng làn đường, đã va chạm với xe đạp điện do ông Đặng Ngọc T điều khiển đi phía trước cùng chiều. Hậu quả làm ông T chết, xe mô tô biển số 35AA-341.20 thiệt hại 1.000.000đồng, xe đạp điện thiệt hại 500.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Vũ Xuân S đã có đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm

sát nhân dân khu vực 9 - Ninh Bình đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

Điều 260 Bộ luật Hình sự: Tội "vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định:

"1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a, L chết người."...

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Bị cáo có giấy phép lái xe theo quy định, là người đủ khả năng nhận thức được rằng, khi điều khiển phương tiện giao thông, nếu không tuân thủ đúng quy định của pháp luật về giao thông đường bộ thì sẽ dễ gây ra tai nạn dẫn đến hậu quả và hệ lụy khôn lường. Quá trình điều khiển xe mô tô bị cáo đã không chú ý quan sát, không chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn, gây tai nạn làm ông Đặng Ngọc T chết là vi phạm khoản 1 Điều 12 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến sự an toàn của các phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà còn xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được Nhà nước và pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự trị an xã hội. Xét thấy cần phải xử lý nghiêm nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã tự nguyện khắc phục bồi thường thiệt hại cho bị hại. Đại diện hợp pháp của bị hại có đơn đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, chưa có tiền án, tiền sự, bản thân từ trước tới nay luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của người công dân, có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo nên xem xét cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương, phù hợp với quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự cũng đảm bảo mục đích của hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy bị cáo làm nghề tự do, thu nhập không ổn định nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại tổng số tiền 150.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận số tiền trên, không có yêu cầu đề nghị gì thêm về phần dân sự nên về phần trách nhiệm dân sự Hội đồng xem xử không xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với 01 xe mô tô biển số 35AA-341.20, nhãn hiệu Honda, số loại SH MODE, màu sơn B, Đ cùng giấy tờ xe liên quan, quá trình điều tra xác định đây là tài sản chung hợp pháp của Vũ Xuân S và vợ nên cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo và vợ bị cáo là phù hợp.

Đối với 01 xe đạp điện đã qua sử dụng, quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của bị hại Đặng Ngọc T cơ quan điều tra đã trả lại cho đại diện hợp pháp của bị hại là anh Đặng Ngọc T1 là phù hợp.

Đối với 01 Giấy phép lái xe mô tô hạng A1, số AY94470, mang tên Vũ Xuân S do Sở giao thông vận tải thành phố H cấp ngày 31/01/2013, có giá trị sử dụng đến: không thời hạn, Xét đây là giấy tờ có giá trị của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự.

1.1. Tuyên bố bị cáo Vũ Xuân S phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ";

1.2. Xử phạt bị cáo Vũ Xuân S 15 (mười lăm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vũ Xuân S cho Ủy ban nhân dân phường T, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

1.3. Căn cứ Điều 36, điểm b khoản 1 Điều 38 Luật xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam năm 2019, bị cáo Vũ Xuân S không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

1.4. Căn cứ điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 125 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" đối với bị cáo Vũ Xuân S.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo 01 Giấy phép lái xe mô tô hạng A1, số AY94470, mang tên Vũ Xuân S do Sở giao thông vận tải thành phố H cấp ngày 31/01/2013, có giá trị sử dụng đến: không thời hạn *(Giấy phép lái xe nêu trên đang được lưu trong hồ sơ vụ án, bị cáo liên hệ với Văn phòng Tòa án để nhận lại).*

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ- UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 9 + tỉnh;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- UBND phường Trường Thi;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Thúy Nga

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Xuân Tiến **Ngô Thị Hoài**